

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

(Kèm theo quyết định số 87 /QĐ-CDKTKT ngày 9 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	Kế toán
Mã ngành, nghề:	6340301
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp trung cấp ngành Kế toán Có bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy xác nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo thông tư 16/TT-BGD của Bộ Giáo dục và đào tạo
Thời gian đào tạo:	1,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Kế toán được thiết kế để đào tạo người lao động có trình độ cao đẳng ngành kế toán, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc nhóm, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể làm việc trong thực tế, đồng thời có khả năng học tập nâng cao theo nhu cầu của người lao động và để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Hiểu được những kiến thức cơ bản, cần thiết về tin học, ngoại ngữ liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ kế toán;
- Hiểu được những kiến thức cơ bản pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ, kế toán, thống kê, nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề;
- Phân tích được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán;
- Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;
- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Thiết lập được mối quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng;
- Sử dụng được phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp và kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Có kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên văn phòng;

- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Báo cáo được các thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1 (khung năng lực 6 bậc Châu Âu).

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014).

- Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Vận dụng được kiến thức đã học để rèn luyện để trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

- Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

- Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ứng dụng nhu cầu của công việc.

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong chương trình Kế toán, sinh viên có cơ hội:

- Làm kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ và các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Làm kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 20 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 43 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 840 giờ
 - + Khối lượng các môn học bắt buộc: 645 giờ
 - + Khối lượng các môn học tự chọn: 195 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 307 giờ; Thực hành, thực tập, bài tập: 704 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	10	210	71	125	14
MH3108020	Giáo dục Chính trị	2	45	26	16	3
MH3108104	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3109106	Giáo dục thể chất	1	30	2	26	2
MH3109021	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	30	14	14	2
MH3101202	Tin học	1	30	0	27	3

MH3107207	Tiếng Anh 2	3	60	20	37	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	33	840	236	579	25
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	2	45	15	28	2
MH3104139	Kinh tế vĩ mô	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	22	600	146	439	15
MH3104123	Thống kê doanh nghiệp	2	45	15	28	2
MH3104142	Kế toán thương mại dịch vụ	4	75	45	27	3
MH3104135	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	45	15	28	2
MH3104129	Kiểm toán	2	45	15	28	2
MH3104143	Nghiệp vụ kế toán tài chính	3	60	26	30	4
MH3104132	Kế toán quản trị	3	60	30	28	2
MĐ3104908	Thực tập doanh nghiệp	6	270	0	270	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	9	195	75	112	8
	Tự chọn A: 5 TC (Khóa luận hoặc thay thế 2 môn)	5	105	45	56	4
MĐ3104916	Khóa luận	5				
MĐ3104133	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	60	30	28	2
MH3104134	Thanh toán quốc tế	2	45	15	28	2
	Tự chọn B (4TC)	4	90	30	56	4
MH3104144	Bảo hiểm và tiền lương	2	45	15	28	2
MH3104141	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	45	15	28	2
MH3104137	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	2	45	15	28	2
	Tổng cộng	43	1050	307	704	39

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm *BM2b*)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ.

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	Ngoài giờ học hàng ngày